

Số: **47** /2025/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **29** tháng **8** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về Phát triển và Quản lý chợ; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **11** tháng 9 năm 2025

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế, Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra VB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TT-HN-NK tỉnh;
- Lưu VT, KT^(NMH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUY ĐỊNH

Một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Kèm theo Quyết định số: 47 /2025/QĐ-UBND ngày 29 / 8 /2025 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Điện Biên bao gồm: phân cấp quản lý về chợ; nội quy mẫu về chợ; quản lý điểm kinh doanh tại chợ, xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát và quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Các nội dung khác không nêu trong Quy định này, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (sau đây viết tắt là Nghị định số 60/2024/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Thương nhân kinh doanh tại chợ bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh, ký hợp đồng với tổ chức quản lý chợ về sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

2. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ tỉnh là Sở Công Thương; cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã là Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý bao gồm các tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý theo quy định tại khoản 16 Điều 3 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và thuộc địa bàn xã, phường.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHỢ, TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 3. Phân cấp quản lý về chợ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý tất cả các chợ trên địa bàn (bao gồm hoạt động đầu tư xây dựng; việc chấp hành quy định pháp luật, các quy định liên quan của tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ; an ninh trật tự và các vấn đề khác có liên quan) được quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Nội quy chợ

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nội quy mẫu chợ để áp dụng cho tất cả các chợ trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Việc sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ được thực hiện thông qua hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và tổ chức quản lý chợ. Giá dịch vụ tại chợ được thực hiện theo Luật Giá số 16/2023/QH ngày 19 tháng 6 năm 2023 và quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm:

a) Lập, niêm yết công khai tại chợ và cung cấp đầy đủ các thông tin khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân về phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Tiếp nhận đơn đăng ký của thương nhân;

c) Ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh;

đ) Tổ chức quản lý chợ kiểm tra, giám sát việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ sau khi ký hợp đồng cho thương nhân thuê, không coi nới sai thiết kế xây dựng, sử dụng sai mục đích, công năng được duyệt.

3. Việc cho thuê điểm kinh doanh tại chợ đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Đối với chợ xây dựng lại hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tại chợ, kể cả xây dựng lại tại vị trí cũ hoặc xây dựng mới do di dời địa điểm thì:

Tổ chức quản lý chợ tổ chức cho thuê điểm kinh doanh theo thứ tự ưu tiên thương nhân kinh doanh thường xuyên tại chợ cũ. Phương thức cho thuê do tổ

chức quản lý chợ quyết định, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế mỗi chợ. Mỗi thương nhân được ưu tiên số điểm kinh doanh tương ứng với số điểm kinh doanh tại chợ cũ (nếu thương nhân có nhu cầu);

Số điểm kinh doanh còn lại cho thuê theo hợp đồng thỏa thuận giữa tổ chức quản lý chợ và thương nhân đăng ký mới.

b) Đối với chợ xây dựng mới

Tổ chức quản lý chợ quyết định phương án cho thuê, chính sách thu hút thương nhân vào kinh doanh; khuyến khích có chính sách ưu tiên đối với người đăng ký trước.

4. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ

a) Thời hạn cho thuê điểm kinh doanh tại chợ do các bên tự thỏa thuận trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ phải được thể hiện trong hợp đồng ký giữa tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ;

c) Sau khi hết thời hạn thuê điểm kinh doanh, các bên tự thỏa thuận tiếp tục ký hợp đồng thuê (nếu có nhu cầu);

d) Đối với các chợ đã ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo thời hạn quy định trong hợp đồng đã ký kết và đảm bảo đúng thời hạn được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Sau khi hợp đồng hết hiệu lực, thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c Khoản 4 Điều này.

5. Đối với các chợ đang hoạt động mà chưa có phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hoặc trước khi đưa chợ xây dựng mới vào hoạt động, tổ chức quản lý chợ phải lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ phải đảm bảo các nội dung sau:

a) Phù hợp với mục đích, công năng và thiết kế xây dựng; không cho phép thương nhân tự ý coi nói điểm kinh doanh tại chợ;

b) Sơ đồ sắp xếp, bố trí khu vực kinh doanh phải bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; bố trí điểm đặt cân đối chứng, thiết bị đo lường đảm bảo thuận lợi cho người tiêu dùng sử dụng;

c) Phương án khai thác điểm kinh doanh tại chợ bao gồm hình thức, thời gian cho thuê điểm kinh doanh; giá dịch vụ tại chợ; quyền và nghĩa vụ của tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ;

d) Phương án quản lý việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

đ) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 6. Xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xóa điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn quản lý, cụ thể:

1. Niêm yết công khai quy hoạch chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại trụ sở; tuyên truyền quy định pháp luật về quy hoạch, trật tự quy hoạch và quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh thương mại;

2. Ban hành Kế hoạch xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn trong đó xác định rõ lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, các biện pháp thực hiện; lập Phương án chi tiết thực hiện xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát. Phương án đánh giá tác động khi thực hiện xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát; nêu rõ lộ trình, biện pháp và phương án hỗ trợ, giới thiệu địa điểm kinh doanh mới phù hợp quy hoạch.

Đối với địa bàn có quy hoạch chợ, ưu tiên giới thiệu bố trí địa điểm kinh doanh tại chợ; tổ chức thực hiện xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát theo đúng lộ trình; áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định đối với trường hợp không chấp hành, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đối với những nội dung vượt thẩm quyền;

3. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan phối hợp với lực lượng công an, quản lý thị trường và các lực lượng chức năng liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm tại điểm kinh doanh tự phát theo quy định pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công thương;

4. Theo dõi, giám sát để đảm bảo các điểm kinh doanh tự phát không tái diễn; theo dõi chặt chẽ các khu vực có nguy cơ hình thành điểm kinh doanh tự phát để kịp thời ngăn chặn.

Chương III

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 7. Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
2. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
3. Xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
4. Lấy ý kiến về Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
5. Phê duyệt và công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
6. Tổ chức lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp/hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.
7. Công nhận tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Điều 8. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ được thành lập ở cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm.

Trưởng Ban là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thành viên Ban là Trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

2. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

- a) Xây dựng, trình phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ;
- b) Xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Phương án;
- c) Chỉ đạo triển khai thực hiện Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo phương án được phê duyệt;
- d) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và Phương án chuyển đổi đã được phê duyệt;
- đ) Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết.

Điều 9. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

- a) Hiện trạng về tài sản kết cấu hạ tầng chợ (kể cả quyền sử dụng đất): đơn vị được giao quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất, tình trạng hiện hữu của tài sản kết cấu hạ tầng chợ;
- b) Dự kiến thời gian chuyển đổi;
- c) Mô hình hoạt động sau chuyển đổi;
- d) Phương thức chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh chợ;
- đ) Phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan.

2. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký quyết định phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã công bố công khai Kế hoạch chuyển đổi hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 10. Phương án chuyển đổi Mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ bảo đảm một số nguyên tắc: Công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của các

bên liên quan đặc biệt là các thương nhân kinh doanh tại chợ, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

2. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ đã được phê duyệt, Ban chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ từng chợ.

3. Nội dung của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

a) Đánh giá hiện trạng chợ (kể cả quyền sử dụng đất) bao gồm: Hồ sơ pháp lý về đất đai (đơn vị được giao quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất và các nội dung khác có liên quan), nguồn gốc tài sản gắn liền với đất (tên tài sản, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh, giá trị tài sản, tình trạng hiện hữu của tài sản kết cấu hạ tầng chợ và các nội dung khác có liên quan); hồ sơ công nợ; báo cáo tài chính, sổ sách, tài liệu thu chi của chợ tại thời điểm chuyển đổi; tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ; danh sách lao động đang làm việc tại tổ chức quản lý chợ trước khi chuyển đổi.

b) Mô hình chuyển đổi, hình thức, phương thức chuyển đổi;

c) Phương án đầu tư chợ;

d) Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ) để duy trì hoạt động của chợ;

đ) Phương án quản lý, kinh doanh, phương án tổ chức các dịch vụ phục vụ hoạt động chợ và các nội dung khác có liên quan;

e) Phương án bố trí, sắp xếp ngành, nghề kinh doanh;

g) Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

Điều 11. Lấy ý kiến và công khai về phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Lấy ý kiến dự thảo Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ phải được công khai, lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan và phải được lấy ý kiến đồng thuận của các hộ kinh doanh cố định tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc. Ý kiến của các cơ quan, tổ chức, hộ kinh doanh được Ban chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ tổng hợp (nêu rõ tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến của hộ kinh doanh) và hoàn thiện Phương án.

2. Công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ sau khi được phê duyệt sẽ được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ chuyển đổi, trên trang thông tin điện tử theo quy định và trụ sở Tổ chức quản lý chợ để tổ chức, cá nhân liên quan được biết.

Điều 12. Tổ chức lựa chọn và công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2. Công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm các sở, ngành

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2024/NĐ-CP, Quy định này, quy định pháp luật liên quan và các tiêu chuẩn về chợ;

b) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về chợ bao gồm: quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách và các nội dung khác về quản lý và phát triển chợ theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh được quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành biện pháp và giải pháp huy động, khai thác nguồn lực để phát triển chợ;

đ) Chủ trì tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, nhiệm vụ về phát triển chợ;

e) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ theo hướng dẫn của Bộ Công thương;

g) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách phát triển và quản lý chợ của Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức quản lý chợ và thương nhân tại chợ;

h) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường, vi phạm về đo lường, chất lượng hàng hóa theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng chợ theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Chủ trì tổng hợp, tham mưu bố trí vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng phát triển chợ theo quy định của pháp luật có liên quan;

c) Có ý kiến tham gia tính phù hợp theo quy định về lĩnh vực tài chính và tài sản công đối với Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ và hồ sơ đề nghị giao, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

d) Căn cứ quy định hiện hành có ý kiến tham mưu việc bố trí kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ từ nguồn thu khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc ngân sách nhà nước đối với các chợ được giao theo phân cấp ngân sách;

đ) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ; chế độ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

e) Căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, chủ trì hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh;

g) Chỉ đạo rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý; hướng dẫn báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

3. Sở Xây dựng

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Xây dựng hướng dẫn áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức xây dựng, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ. Hướng dẫn các nội dung liên quan đến thủ tục xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo chợ, kiểm tra giám sát đối với hoạt động xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn các thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất chợ theo quy định hiện hành;

b) Hướng dẫn thực hiện thủ tục môi trường; kiểm tra và hướng dẫn công tác bảo vệ môi trường tại chợ theo quy định.

5. Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thúc đẩy, gắn kết hoạt động du lịch tại các chợ có lịch sử hình thành lâu đời, chợ có giá trị văn hóa truyền thống, chợ đêm, chợ phiên; hướng dẫn các địa phương về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận điểm du lịch đối với các chợ có đủ điều kiện.

6. Sở Y tế

a) Hỗ trợ bố trí kiểm nghiệm nhanh an toàn thực phẩm và phân công cán bộ xét nghiệm kiểm tra an toàn thực phẩm tại các chợ trên cơ sở đề nghị của địa phương;

b) Chỉ đạo, đôn đốc lực lượng y tế cấp cơ sở tăng cường phối hợp với Phòng chuyên môn tại địa phương kiểm tra an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn;

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm tại chợ định kỳ và đột xuất;

c) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh thực phẩm tại chợ thực hiện đúng quy định về điều kiện vệ sinh, bảo quản, truy xuất nguồn gốc thực phẩm;

d) Chủ trì ban hành hướng dẫn đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại chợ.

7. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn các chợ và khu vực giáp ranh;

b) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chấp hành các quy định của pháp luật, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, vận động quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm;

c) Chỉ đạo công tác quản lý, kiểm tra, hướng dẫn về phòng cháy, chữa cháy cứu hộ và cứu nạn; bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại khu vực chợ.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp tại Điều 4 và các nhiệm vụ khác tại Quy định này;

2. Tổ chức thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh; rà soát, đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển chợ theo kỳ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn;

3. Chủ trì rà soát, công bố phân loại chợ trên địa bàn, báo cáo Sở Công Thương để theo dõi;

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, chính sách về phát triển và quản lý chợ; quản lý sử dụng đất chợ; giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các chợ theo phân cấp quản lý;

5. Thực hiện quản lý phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đo lường trong phạm vi chợ theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật;

6. Cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về chợ trên địa bàn lên hệ thống cơ sở dữ liệu lĩnh vực thương mại; chủ trì, rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý báo cáo Sở Tài chính, Sở Công Thương.

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các chợ đã thực hiện giao quản lý (giao không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản) trước thời điểm quy định này có hiệu lực, tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn theo hợp đồng giao quản lý.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung chưa quy định cụ thể trong quy định này thực hiện theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Khi các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

PHỤ LỤC

NỘI QUY MẪU VỀ CHỢ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số 47 /2025/QĐ-UBND ngày 29/8 /2025 của UBND tỉnh)

Tên cấp trên quản lý trực tiếp
Tên Tổ chức quản lý chợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI QUY CHỢ... (Tên chợ)...

Đề đảm bảo hoạt động của chợ... (Tên chợ)... an toàn - văn minh - hiệu quả; Tổ chức quản lý chợ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh tại chợ và tổ chức, cá nhân đến mua, bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Điều 1. Thời gian hoạt động của chợ

1. Chợ mở cửa từ ... giờ đến ... giờ vào mùa hè và từ ... giờ đến .. giờ vào mùa đông hàng ngày (ngày lễ, ngày tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng). Chợ đầu mối và chợ đêm có quy định riêng về giờ hoạt động phù hợp với quy mô, tính chất của chợ.

2. Tổ chức, cá nhân phải thực hiện đúng giờ giấc quy định về mở, đóng cửa chợ hàng ngày. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh (gồm quầy hàng, sạp hàng, cửa hàng, ki ốt, điểm bán hàng không thường xuyên) trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ.

3. Ngoài giờ quy định trên, người không có nhiệm vụ không được vào và ở lại trong chợ. Người có nhu cầu vào chợ thuộc trường hợp này phải được sự đồng ý của Tổ chức quản lý chợ và phải có sự giám sát của lực lượng bảo vệ chợ.

4. Đối với những trường hợp đột xuất chợ không hoạt động, Tổ chức quản lý chợ sẽ có thông báo.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

1. Quyền của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ được quyền hoạt động kinh doanh theo hợp đồng đã ký;

b) Thương nhân được quyền sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng khi được tổ chức quản lý chợ chấp thuận bằng văn bản;

c) Tổ chức, cá nhân kinh doanh không thường xuyên được bố trí bán hàng trong chợ ở khu vực riêng và phải chấp hành Nội quy chợ.

2. Nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh của tổ chức quản lý chợ;

b) Thương nhân kinh doanh tại chợ ngoài việc chấp hành các quy định của pháp luật, phải thực hiện Nội quy chợ và chịu sự quản lý của Tổ chức quản lý chợ;

c) Hàng hóa, dịch vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ không thuộc trường hợp pháp luật cấm kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện;

d) Ngành, nghề kinh doanh của thương nhân kinh doanh tại chợ không thuộc ngành, nghề pháp luật cấm đầu tư kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

3. Một số quy định chung đối với thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không được nâng giá, ép giá, đầu cơ găm hàng gây lũng đoạn thị trường, buôn lậu, bán phá giá gây mất ổn định hoạt động kinh doanh tại chợ và ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng;

b) Khi có nhu cầu sử dụng điện, nước, dịch vụ thông tin, dịch vụ khác phải đăng ký và được sự đồng ý của Tổ chức quản lý chợ mới được tiến hành lắp đặt, sử dụng, đồng thời phải thanh toán đầy đủ kinh phí phát sinh, thực hiện tiết kiệm và đảm bảo an toàn đúng quy định;

c) Có quyền và trách nhiệm giám sát việc thu tiền của nhân viên Tổ chức quản lý chợ, khi giao nộp tiền phải nhận được biên lai thu tiền theo quy định;

d) Phải tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ, các cơ quan chức năng của Nhà nước đến làm việc, kiểm tra theo đúng thẩm quyền; chuẩn bị để sẵn sàng xuất trình các văn bản, giấy tờ, biên lai liên quan đến đăng ký kinh doanh, thuê, sử dụng điểm kinh doanh, thu nộp thuế, phí, lệ phí khi có yêu cầu;

đ) Những vấn đề cần tham gia góp ý, tổ chức, cá nhân có thể đến gặp trực tiếp Tổ chức quản lý chợ hoặc gửi bằng văn bản qua hòm thư góp ý được đặt tại Văn phòng Tổ chức quản lý chợ;

e) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Quy định về hàng hoá dịch vụ kinh doanh tại chợ

1. Hàng hoá dịch vụ kinh doanh tại chợ (kể cả mang vào chợ, sử dụng, lưu trữ tại chợ) là hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục pháp luật cấm kinh doanh và không thuộc các loại sau đây:

a) Hàng hoá có chứa các chất phóng xạ và thiết bị phát bức xạ i-on hoá;

b) Các loại vật liệu nổ, các loại chất lỏng dễ gây cháy nổ như xăng dầu (trừ dầu hoả thấp sáng), khí dầu mỏ hoá lỏng (gas), các loại khí nén;

- c) Các loại thuốc bảo vệ thực vật thuộc danh mục hạn chế kinh doanh;
- d) Các loại hoá chất độc hại thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện.

2. Không kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng lậu, hàng gian, hàng hoá do người khác phạm tội mà có, hàng không rõ nguồn gốc, hàng quá hạn sử dụng, hàng không đảm bảo chất lượng, hàng gây ô nhiễm môi trường, hàng không đúng quy định về tem, nhãn mác. Tổ chức, cá nhân kinh doanh không thường xuyên tại chợ phải chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ bán ra. Trường hợp kinh doanh hàng hoá đã qua sử dụng phải được phép của cơ quan chức năng và phải ghi rõ tình trạng chất lượng trên từng mặt hàng kinh doanh.

3. Hàng hoá kinh doanh tại chợ cần phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp theo ngành hàng, nhóm hàng, theo tính chất và yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, thiên tai; không bố trí gần nhau các loại hàng hoá có nguy cơ lây nhiễm lẫn nhau, bảo đảm mỹ quan và văn minh thương mại theo sự hướng dẫn của Tổ chức quản lý chợ.

Điều 4. Quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ

1. Tổ chức, cá nhân đến chợ để giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ phải chấp hành các quy định của Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân đến mua hàng hoá, dịch vụ tại chợ được quyền mua hoặc không mua hàng hoá, dịch vụ; từ chối mọi sự ép buộc dưới bất kỳ hình thức nào của thương nhân kinh doanh; kiểm tra nhãn hàng, giá cả, chất lượng hàng hoá, cân, đo, đong, đếm các loại hàng hoá định mua hoặc đã mua; yêu cầu người bán cấp hoá đơn hợp pháp và giấy bảo hành nếu thấy cần thiết; góp ý về tác phong, thái độ phục vụ của người bán hàng và cán bộ nhân viên Tổ chức quản lý chợ.

3. Tổ chức, cá nhân đến chợ để tham quan, mua hàng hoá, dịch vụ không phải trả phí vào chợ nhưng phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hoá, dịch vụ tại chợ một cách đầy đủ, đúng thời gian theo thỏa thuận.

4. Người thi hành công vụ vào chợ để thực hiện nhiệm vụ phải thông báo, xuất trình các giấy tờ liên quan đến việc thi hành nhiệm vụ với Tổ chức quản lý chợ.

Điều 5. Quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Tổ chức quản lý chợ; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong đúng mực, thái độ hoà nhã, khiêm tốn khi giao tiếp và giải quyết công việc; hướng dẫn mọi người trong chợ hiểu rõ và chấp hành theo đúng Nội quy chợ và pháp luật của Nhà nước.

2. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị của thương nhân, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ; báo cáo kịp thời với Thủ trưởng Tổ chức quản lý chợ hoặc người được uỷ quyền những vụ việc có liên quan đến công tác chợ vượt thẩm quyền giải quyết hoặc vụ việc đã giải quyết xong.

3. Thu tiền thuê diện tích kinh doanh, các loại phí đúng mức quy định và phải sử dụng chứng từ thu (biên lai hoặc vé), do cơ quan thuế phát hành thống nhất theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Nghiêm cấm mọi biểu hiện tiêu cực, gian lận, sách nhiễu gây cản trở, khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác tại chợ; không uống rượu, bia và các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tại chợ.

5. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thương nhân thực hiện nghiêm Nội quy chợ, các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, thu nộp thuế, các loại phí, lệ phí trong phạm vi chợ; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội hoạt động, xảy ra trong phạm vi chợ.

6. Nếu công việc cần giải quyết với thương nhân hoặc người đến chợ có tính chất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian thì phải mời đương sự vào trụ sở Tổ chức quản lý chợ để giải quyết, tránh gây cản trở hoạt động kinh doanh của chợ.

7. Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ.

8. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ quyền người tiêu dùng trong phạm vi chợ

a) Hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và thương nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi chợ khi được yêu cầu;

b) Đặt và duy trì hoạt động của cân đối chứng, thiết bị đo lường tại chợ để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa. Cân đối chứng, thiết bị đo lường phải được kiểm định và còn trong thời hạn kiểm định theo quy định của pháp luật về đo lường;

c) Thường xuyên giám sát chất lượng, số lượng của hàng hóa, cân đối chứng, thiết bị đo lường trong khu vực chợ;

d) Thiết lập, niêm yết công khai đường dây nóng để tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của người tiêu dùng phù hợp với cấp độ chợ đã được phân loại theo quy định của pháp luật;

đ) Định kỳ 06 tháng một lần thông báo, phối hợp với các cơ quan chức năng về thương mại, quản lý thị trường, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng trong việc kiểm soát chất lượng, số lượng, nguồn gốc, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi chợ do mình quản lý;

e) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định của pháp luật có liên quan khác.

Điều 6. Quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai

1. Mọi tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của Tổ chức quản lý chợ khi có sự cố xảy ra; nghiêm cấm mọi hành

vi lợi dụng hoả hoạn, thiên tai để xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể hoặc của công dân.

2. Nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng các chất, vật liệu, dụng cụ dễ cháy nổ trong phạm vi chợ; không được đun nấu, lập bàn thờ, thắp hương (trừ khu vực tâm linh chung của chợ), xông trầm, đốt nến, hoá vàng mã, đốt các loại giấy tờ, chất liệu khác.

3. Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu, sử dụng bàn là trong phạm vi chợ phải đảm bảo tuyệt đối an toàn về phòng cháy chữa cháy và an toàn điện; bếp đun nấu phải đảm bảo không phát sinh khói ra khu vực xung quanh, không gây ô nhiễm môi trường; khi nghỉ kinh doanh mọi bếp đun nấu phải dập tắt lửa hoàn toàn, phải ngắt bàn là, bếp điện khỏi nguồn điện.

4. Không treo hàng, bày hàng vào hành lang an toàn, hệ thống dây điện, thiết bị điện, đường dẫn lửa (dưới đất, trên không) lấn chiếm đường đi lại, cửa ra vào, đường và cửa thoát nạn.

5. Phải chấp hành các quy định an toàn về điện, chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được Tổ chức quản lý chợ cho phép và đã ghi trong hợp đồng; nghiêm cấm sử dụng thiết bị, vật liệu điện tự tạo, các thiết bị tiêu thụ điện ngoài thiết kế có sẵn. Trường hợp thương nhân kinh doanh có nhu cầu sử dụng điện cho máy chuyên dùng hay sử dụng tăng công suất đã quy định trong hợp đồng phải đăng ký và được phép của Tổ chức quản lý chợ mới được sử dụng. Khi mất điện hoặc nghỉ bán hàng, phải ngắt tất cả các thiết bị tiêu thụ điện ở điểm kinh doanh ra khỏi nguồn điện, phải đảm bảo thực sự an toàn trước khi ra về.

6. Mỗi thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định trong chợ phải tự trang bị 01 bình cứu hoả đúng tiêu chuẩn cho phép để đảm bảo chữa cháy tại chỗ kịp thời; khi hết hạn sử dụng hoặc không còn tác dụng chữa cháy phải thay bình cứu hoả mới.

7. Các phương tiện, biển báo cháy nổ, thoát hiểm, cảnh báo đề phòng nguy hiểm phải được giữ gìn và bảo quản, không được làm hư hại, không được tự ý tháo dỡ, di chuyển, sử dụng vào mục đích khác; không để hàng hoá vật cản che lấp thiết bị, dụng cụ chữa cháy.

8. Bộ phận phụ trách về phòng chống hoả hoạn, thiên tai của chợ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các thương nhân kinh doanh thực hiện tốt các quy định về phòng chống hoả hoạn, thiên tai. Khi có sự cố xảy ra phải chủ động xử lý, cử người báo ngay cho lãnh đạo Tổ chức quản lý chợ, Công an phòng cháy chữa cháy và cơ quan phòng chống thiên tai địa phương, đồng thời tổ chức huy động mọi người cùng tham gia cứu chữa, hạn chế tối đa mọi thiệt hại do cháy nổ, thiên tai gây ra.

9. Thương nhân, cán bộ, nhân viên quản lý chợ phải thường xuyên kiểm tra, xem xét tình trạng an toàn phòng cháy chữa cháy tại điểm kinh doanh, nơi đang làm việc. Nếu có biểu hiện bất thường phải báo ngay cho người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ để kịp thời xử lý. Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, phải bình tĩnh hô báo động và tìm cách báo ngay với người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ hoặc Công an phòng cháy chữa cháy theo số điện thoại 114, đồng thời mọi người phải chủ

động các phương tiện cứu hoả tích cực dập tắt, khắc phục cháy nổ, nhanh chóng sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực bị cháy nổ. Nếu để xảy ra cháy nổ, gây thiệt hại về người và tài sản do không thực hiện quy định về phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai thì đối tượng vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 7. Quy định về an ninh, trật tự tại chợ

1. Tổ chức, cá nhân phải bảo vệ, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, an ninh chính trị trong phạm vi chợ. Cấm mọi hành vi gây rối trật tự trị an trong phạm vi chợ.

a) Nghiêm cấm các hành vi tham gia và tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức, trộm cắp, bói toán mê tín dị đoan, kinh doanh và phổ biến các loại văn hoá phẩm phản động, đồi trụy;

b) Không tuyên truyền, phổ biến các thông tin thất thiệt dưới mọi hình thức; không được tự ý tổ chức các trò chơi không lành mạnh; không uống rượu, bia, gây gổ đánh nhau hay có hành vi, cử chỉ thô bạo làm mất an ninh, trật tự trong phạm vi chợ. Trường hợp gây tranh chấp không tự hoà giải được phải báo ngay cho người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ giải quyết;

c) Người đang mắc bệnh truyền nhiễm mà không áp dụng các biện pháp chống lây lan, người đang say rượu, bia, người đang mắc bệnh tâm thần không được vào chợ.

2. Mọi người có ý thức bảo vệ tài sản công; tự bảo vệ tiền, hàng, tài sản riêng của mình; cảnh giác đề phòng mất cắp, có trách nhiệm tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong phạm vi chợ; có trách nhiệm phát hiện và báo cáo cho Tổ chức quản lý chợ về các hành vi vi phạm Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong phạm vi chợ.

3. Hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong chợ không để gây ra tiếng ồn quá mức cho phép, ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ con người và hoạt động chung của chợ. Không được dùng phương tiện loa, máy phóng thanh để quảng cáo hàng hoá, dịch vụ. Không mở loa đài to gây mất trật tự.

4. Mọi người ra vào chợ phải theo đúng chỉ dẫn và trong thời gian quy định; phải dừng, đậu, gửi xe đạp, xe máy và các phương tiện chuyên chở, đi lại khác đúng nơi quy định.

5. Các lực lượng làm nhiệm vụ trong chợ phải được phép và tuân thủ quy định của Tổ chức quản lý chợ.

6. Không được mang vác hàng hoá công kênh đi lại làm ảnh hưởng hoạt động chung trong phạm vi chợ. Không tự ý họp chợ ngoài phạm vi chợ và trước cổng, trên trục đường ra vào chợ làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động trong phạm vi chợ.

7. Đối với các phương tiện vận chuyển hàng hoá khi ra vào chợ, xếp dỡ hàng hoá trong chợ đều phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, sắp xếp và phải nộp các loại phí theo quy định của Tổ chức quản lý chợ.

8. Trong thời gian chợ hoạt động, các thương nhân kinh doanh tự bảo vệ hàng hoá, đồ dùng của mình. Hàng hoá, đồ dùng gửi qua đêm phải ký hợp đồng với Tổ chức quản lý chợ và thực hiện theo đúng quy định trong hợp đồng gửi hàng qua đêm.

9. Lực lượng bảo vệ chợ trong ca trực có trách nhiệm bảo đảm an toàn hàng hoá gửi lại chợ như đã nhận bàn giao với thương nhân và hợp đồng đã ký.

Điều 8. Quy định về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm

1. Mọi người hoạt động, đi lại trong phạm vi chợ phải giữ gìn vệ sinh chung, không phóng uế, vứt rác, đổ nước, chất thải, xác động vật chết, hàng hoá kém phẩm chất, thức ăn ôi thiu bừa bãi trong phạm vi chợ.

2. Không đưa đồ vật bẩn, động vật vào trong nhà lồng chợ, trừ những loại nhốt trong lồng để kinh doanh; không chứa chấp, lưu giữ trong phạm vi chợ những đồ vật gây ô nhiễm, mất vệ sinh, là mầm bệnh.

3. Từng điểm kinh doanh (hay khu vực tổ ngành hàng) phải tự trang bị dụng cụ đựng rác riêng (có nắp đậy); hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng hay dọn hàng về phải quét dọn sạch sẽ điểm kinh doanh; việc đổ rác, chất thải, đi vệ sinh cá nhân (đại, tiểu tiện) phải đúng quy định.

4. Tham gia tổng vệ sinh theo lịch do Tổ chức quản lý chợ quy định.

5. Các điểm kinh doanh hàng thực phẩm ăn uống phải đảm bảo luôn sạch sẽ, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về kiểm dịch, an toàn thực phẩm: phải có thiết bị, tủ kính che đậy thức ăn, thiết bị chuyên dùng để bảo quản thức ăn và dụng cụ đựng rác, chất thải phải kín không rò rỉ chất thải ra ngoài và có nắp đậy kín; phải đổ rác, chất thải hàng ngày; sử dụng nước sạch để đun nấu, ngâm rửa thực phẩm và đồ dùng; dụng cụ phải sạch sẽ và thường xuyên làm vệ sinh sạch sẽ nơi bày hàng trước và sau bán hàng.

6. Nghiêm cấm thương nhân kinh doanh (kể cả người giúp việc cho thương nhân kinh doanh) hoạt động kinh doanh khi tự phát hiện hoặc bị phát hiện đang bị mắc các bệnh truyền nhiễm theo quy định của ngành y tế.

7. Tổ chức quản lý chợ phải xây dựng, duy tu, sửa chữa các hạng mục cơ sở vật chất và đảm bảo hoạt động của chợ theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Các thương nhân kinh doanh thực phẩm tại chợ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và quy định về chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định; chịu quản lý của cán bộ địa phương nơi có chợ về đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Điều 9. Yêu cầu về chợ văn minh thương mại, quy tắc ứng xử

1. Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; trang phục gọn gàng, giao tiếp, ứng xử lịch sự; lịch thiệp, hoà nhã với khách hàng và mọi người; thực hiện khẩu hiệu: “Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi”.

2. Thuận mua vừa bán, trung thực trong kinh doanh, không nói thách; không tranh giành, lôi kéo khách hàng, không tranh mua tranh bán, không nài ép (không ép khách, ép giá), lừa dối khách mua hàng, không bán hàng giả làm mất lòng tin đối với khách hàng, làm mất trật tự hoặc gây ra tranh chấp trong quan hệ mua bán. Thực hiện niêm yết giá hàng hoá, dịch vụ tại điểm kinh doanh; bán, thu tiền đúng giá niêm yết. Việc niêm yết giá phải rõ ràng, không gây nhầm lẫn cho khách hàng, phải trung thực trong niêm yết giá.

3. Các dụng cụ đo lường sử dụng tại chợ phải đảm bảo tiêu chuẩn và được kiểm định theo quy định của pháp luật; dụng cụ đo lường phải được đặt tại chỗ bán hàng để người mua có thể dễ dàng theo dõi quá trình cân, tính tiền và nhận hàng. Thực hiện cân, đo, đóng, đếm chính xác.

4. Việc thiết kế biển hiệu, quảng cáo trong phạm vi chợ phải thực hiện theo quy định của Tổ chức quản lý chợ và không trái với các quy định của pháp luật. Không treo, móc, dán các loại pa nô, áp phích, bảng hiệu quảng cáo hàng hoá, dịch vụ cản trở tầm nhìn, lối đi trong chợ. Các quầy, sạp, ki ốt, cửa hàng phải có bảng ghi rõ tên, địa chỉ, số đăng ký kinh doanh của thương nhân theo mẫu thống nhất của Tổ chức quản lý chợ.

Điều 10. Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hoá, xã hội tại chợ

1. Thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và Tổ chức quản lý chợ tổ chức, phát động trong phạm vi chợ.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do Tổ chức quản lý chợ, tổ ngành hàng và các đoàn thể tổ chức trong phạm vi chợ.

3. Những vấn đề cần tham gia, góp ý mọi người có thể đến gặp trực tiếp người phụ trách Tổ chức quản lý chợ vào (buổi...) thứ... hàng tuần hoặc gửi bằng văn bản qua hòm thư góp ý của Tổ chức quản lý chợ.

4. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm thông tin tới các thương nhân kinh doanh và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan về quản lý và phát triển chợ.

Điều 11. Quy định về xử lý các vi phạm tại chợ

1. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định và tổ chức, cá nhân kinh doanh không thường xuyên tại chợ, người đến chợ mua, bán, tham quan, thi hành công vụ nếu vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Xử lý vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ

a) Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật Nhà nước, Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy trình, trình tự, thủ tục của pháp luật. Trường hợp phát hiện thương

nhân kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ, Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và báo cáo với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của Tổ chức quản lý chợ cũng như đến lợi ích của tổ chức, cá nhân khác thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm Nội quy chợ

Các đối tượng vi phạm Nội quy chợ, tùy theo tính chất mức độ vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử lý sau đây:

a) Đối với thương nhân kinh doanh tại chợ áp dụng các hình thức: Phê bình; cảnh cáo; đình chỉ ngày hoạt động kinh doanh tại điểm kinh doanh đang thuê, sử dụng tại chợ; huỷ hợp đồng thuê, sử dụng điểm kinh doanh và thu hồi lại điểm kinh doanh;

b) Đối với người đến chợ giao dịch, mua bán (kể cả tổ chức, cá nhân không thường xuyên), người tham quan, người thi hành công vụ tại chợ áp dụng các hình thức: Phê bình; cảnh cáo;

c) Đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ áp dụng các hình thức: Phê bình, cảnh cáo; bị người sử dụng lao động xem xét đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động (áp dụng đối với người do Tổ chức quản lý chợ tuyển dụng) theo quy định tại hợp đồng lao động đã ký kết giữa người sử dụng lao động với người lao động và theo quy định pháp luật liên quan

4. Thẩm quyền xử lý vi phạm Nội quy chợ

Thủ trưởng Tổ chức quản lý chợ được quyền:

a) Quyết định việc áp dụng các hình thức và biện pháp xử lý các hành vi vi phạm Nội quy chợ như quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Quyết định việc có thông báo hay không thông báo công khai, hình thức và phạm vi thông báo việc xử lý vi phạm Nội quy chợ;

c) Chỉ đạo việc lập và ký biên bản chuyển giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ và vi phạm Nội quy chợ vượt thẩm quyền của Tổ chức quản lý chợ.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Bản Nội quy này có hiệu lực từ ngày.../.../20...

2. Toàn bộ Nội quy này được phổ biến đến thương nhân kinh doanh tại chợ. Bản tóm tắt những điểm chính cần thiết của Nội quy được niêm yết công khai, rõ ràng, ở nơi dễ nhìn, dễ quan sát trong chợ để mọi người thực hiện.

3. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, thương nhân và người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham

quan, thi hành công vụ còn phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện các tổ chức, cá nhân có liên quan thường xuyên rà soát các quy định pháp luật, tiếp nhận các phản ánh kiến nghị để kịp thời sửa đổi Nội quy này cho phù hợp./.

Ngày tháng năm
TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ
Thủ trưởng
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)